

Bộ Quốc phòng Học viện Kỹ thuật quân sự	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Giang
2. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1981. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Trung Trắc, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P2306, Tòa nhà Hỗn hợp nhà ở, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, Khu B (Khu 361) Học viện KTQS, số 60 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. .
6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội..
- Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0968290551;
- Địa chỉ E-mail: giangnv@mta.edu.vn
7. Quá trình công tác:
- Từ năm 09/2005 đến năm 02/2007: Giáo viên (trợ giảng), Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical Academy) Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội..
- Từ năm 03/2007 đến năm 03/2013: Học viên sau đại học, Đại học Paichai, (Paichai University) 155-40 Baejae-Ro, Doma-Dong, Seo-Gu, Daejeon 35345, S. KOREA.
- Từ năm 04/2013 đến năm 07/2019: Giáo viên, Học viện Kỹ thuật quân sự, (Military Technical Academy) Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội..
- Chức vụ: Hiện nay: Phó chủ nhiệm bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm bộ môn.
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ thông tin; Học viện Kỹ thuật quân sự; Bộ Bộ Quốc phòng.
- Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thông tin, P1915 nhà S1, Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội..
- Điện thoại cơ quan: 069515329.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 2005, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Tin học
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự/236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 02 năm 2009, ngành Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Paichai/155-40 Baejae-Ro, Doma-Dong, Seo-Gu, Daejeon 35345, S. KOREA
- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 08 năm 2012, ngành Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Paichai/155-40 Baejae-Ro, Doma-Dong, Seo-Gu, Daejeon 35345, S. KOREA

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Xử lý ảnh / Xử lý ảnh y tế:** Khôi phục ảnh cắt lớp 3 chiều từ tín hiệu thu được của cảm biến cho các thiết bị chụp cắt lớp gồm X-ray CT, PET, Compton camera, trong đó trọng tâm vào các phương pháp khôi phục hiện đại dựa trên mô hình thống kê và tính toán song song trên thiết bị tính toán hiệu năng cao. Các phương pháp khôi phục mà ứng viên đã nghiên cứu và phát triển cho phép tạo được ảnh cắt lớp với chất lượng tốt hơn từ lượng tia ít hơn và thời gian ngắn hơn.

- **Tính toán trong vật lý y tế:** Nghiên cứu kỹ thuật thiết kế máy chụp và quy trình chụp dựa theo tính toán, theo đó cho phép thu nhận ảnh chụp cắt lớp 3 chiều từ các thiết bị vốn chỉ cho phép chụp ảnh 2 chiều. Bên cạnh đó, thực hiện nghiên cứu phương pháp xác định tham số hình học bên trong của máy một cách gián tiếp với độ chính xác cao, nhằm thực hiện hiệu chỉnh tự động máy chụp (và camera) và nâng cao chất lượng ảnh khôi phục được.

- **Thị giác máy:** Nghiên cứu phương pháp siêu phân giải (tái tạo ảnh độ phân giải cao từ ảnh độ phân giải thấp) và khử mờ ảnh thu được trong điều kiện rung lắc camera và vật chụp di chuyển. Phương pháp chính được sử dụng là dựa trên kỹ thuật học sâu và cách thức mới để tạo bộ dữ liệu huấn luyện nhằm thực hiện đồng thời việc khử mờ và nhị phân hóa ảnh với độ chính xác vượt trội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 1 bài báo KH trong nước, 23 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản

1	GPU-accelerated iterative reconstruction from Compton scattered data using a matched pair of conic projector and backprojector	Van-Giang Nguyen, Soo-Jin Lee	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.424)	Computer Methods and Programs in Biomedicine	131		27–36	2016
2	View-dependent geometric calibration for offset flat-panel CBCT systems	Van-Giang Nguyen	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.209)	Optical Engineering	55	4	043102: 1-12	2016
3	Parallelizing a Matched Pair of Ray-Tracing Projector and Backprojector for Iterative Cone-Beam CT Reconstruction	Van-Giang Nguyen, Soo-Jin Lee	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.44)	IEEE Transactions on Nuclear Science (Section on Nuclear medical and imaging sciences - NMIS)	62	1	171-181	2015
4	Incorporating Anatomical Side Information into PET Reconstruction Using Nonlocal Regularization	Van-Giang Nguyen, Soo-Jin Lee	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.071)	IEEE Transactions on Image Processing	22	10	3961 - 3973	2013
5	GPU accelerated 3-D Bayesian image reconstruction from Compton scattered data	Van-Giang Nguyen, Soo-Jin Lee, Mi No Lee	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.030)	Physics in Medicine and Biology	56	5	2817-2836	2011

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Bằng khen, cấp Bộ Tổng tham mưu / Bộ Quốc phòng. Mô tả: Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017.

– Giáo viên dạy giỏi, cấp Học viện Kỹ thuật Quân sự. Mô tả: Năm học 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong thời gian giảng dạy tại Học viện KTQS, tôi đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng viên theo đúng quy định của Luật giáo dục đại học và chế độ làm việc của giảng viên. Tôi đã tham gia tích cực vào công tác biên soạn và xây dựng chương trình đào tạo phục vụ đào tạo, tham gia hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, tham gia giảng dạy các học phần và chuyên đề tiến sĩ. Tôi đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng Khoa học công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu. Trong suốt quá trình công tác cũng như trong cuộc sống, tôi luôn nỗ lực trong rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng

nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tôi đã tham gia tích cực vào các hoạt động của cộng đồng khoa học như tham gia ban chương trình và ban tổ chức Hội thảo, tham gia (với vai trò Thư ký tòa soạn) chuyên san Công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 6 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	0	0	375	0	375/375
2	2014-2015	0	0	3	0	240	0	240/315
3	2015-2016	0	0	3	4	315	105	420/495
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	1	1	330	60	390/415
2	2017-2018	0	0	2	5	345	180	525/575
3	2018-2019	0	0	2	9	365	285	650/700

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☒; Tại nước: Việt Nam từ năm: 1999-2005

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Hàn Quốc năm: 2012

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC, 845 điểm thi ngày 04/6/2019 (Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Quỳnh Dư		✓	✓		04/2018 đến 01/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2019
2	Dương Đức Hùng		✓	✓		01/2018 đến 01/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2019
3	Trần Trung Tính		✓	✓		03/2017 đến 11/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2017
4	Phạm Thị Ánh		✓	✓		01/2017 đến 11/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2017

5	Phạm Đình Thắng		✓	✓		01/2017 đến 09/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2017
6	Quách Văn Hiếu		✓	✓		01/2016 đến 09/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2016
7	Phạm Hữu Lý		✓	✓		01/2016 đến 09/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2016
8	Lê Huy Hưng		✓	✓		09/2015 đến 04/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2016
9	Trương Thị Thu Hằng		✓	✓		07/2014 đến 02/2015	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2015
10	Lê Văn Long		✓	✓		12/2014 đến 11/2015	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2015
11	Đào Thị Thêm		✓	✓		07/2014 đến 09/2015	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2015

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Giảm thiểu lượng tia trong chụp cắt lớp CT sử dụng các phương pháp khôi phục thống kê	Chủ nhiệm	102.01-2013.42, Nhà nước	04/2014 đến 04/2016	02/10/2016
2	Nghiên cứu kiến trúc và công cụ nền tảng trong xây dựng các Hệ thống thông tin tự động hóa chỉ huy phục vụ đào tạo	Chủ nhiệm	16.DH, Cơ sở	10/2016 đến 10/2017	07/03/2019
3	Thiết kế quỹ đạo chụp và thuật toán khôi phục cho máy chụp cắt lớp CT sử dụng bộ cảm biến hẹp	Chủ nhiệm	13.0.A.03, Cơ sở	08/2013 đến 08/2014	24/04/2015

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Graphics Processing Unit-Accelerated Iterative Tomographic Reconstruction with Strip-Integral System Model	2	Optical Engineering	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.209)	7	51/9	093203:1-11	2012

2	GPU-accelerated exact strip integrals for 2-D iterative reconstruction in emission tomography	2	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	1	/		2012
3	Anatomy-based PET image reconstruction using nonlocal regularization	2	SPIE Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	6	/	83133T	2012
4	GPU accelerated 3-D Bayesian image reconstruction from Compton scattered data	3	Physics in Medicine and Biology	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.030)	23	56/5	2817-2836	2011
5	Rebinning-Based Deterministic Image Reconstruction Methods for Compton Camera	4	Journal of biomedical engineering research : the official journal of the Korean Society of Medical & Biological Engineering	Khác		32/	15-24	2011
6	Image reconstruction from limited-view projections by convex nonquadratic spline regularization	2	Optical Engineering	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.209)	7	49/3	037001:1-8	2010
7	Nonlocal-means approaches to anatomy-based PET image reconstruction	2	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	6	/		2010
8	Rapid 3-D regularized EM reconstruction for Compton cameras using GPU	3	SPIE Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	1	/	76225C	2010
9	Three-Dimensional Image Reconstruction from Compton Scattered Data Using the Row-Action Maximum Likelihood Algorithm	5	Journal of biomedical engineering research : the official journal of the Korean Society of Medical & Biological Engineering,	Khác	1	30/	56-65	2009
10	GPU accelerated statistical image reconstruction for compton cameras	3	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	3	/		2009
11	Mô hình lọc gói tin và ứng dụng	3	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Học viện Kỹ thuật quân sự)	Khác		/122		2008
12	Three-dimensional edge-preserving regularization for Compton camera reconstruction	5	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	11	/		2008
13	3-D Maximum likelihood reconstruction of Compton camera images using a row-action method	5	Annual Meeting of Nuclear Medicine and Molecular Imaging Research	Khác	1	/		2008

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
14	A rank-deficient and sparse penalized optimization model for compressive indoor radar imaging	2	International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing	Scopus (KHTN-CN)		/	48-52	2019
15	Joint image deblurring and binarization for license plate images using deep generative adversarial networks	2	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)	Scopus (KHTN-CN)		/	430-435	2018
16	Vision-based driverless car in the condition of limited computing resource: Perspectives from a student competition	5	21st Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems	Scopus (KHTN-CN)		/	67-72	2017
17	GPU-accelerated iterative reconstruction from Compton scattered data using a matched pair of conic projector and backprojector	2	Computer Methods and Programs in Biomedicine	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.424)	3	131/	27-36	2016
18	View-dependent geometric calibration for offset flat-panel CBCT systems	1	Optical Engineering	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.209)		55/4	043102: 1-12	2016
19	Geometric Calibration for Offset Flat-panel CBCT Systems using Projection Matrix	1	2016 International Conference on Electronics, Information and Communication	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
20	Parallelizing a Matched Pair of Ray-Tracing Projector and Backprojector for Iterative Cone-Beam CT Reconstruction	2	IEEE Transactions on Nuclear Science (Section on Nuclear medical and imaging sciences - NMIS)	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.44)	11	62/1	171-181	2015
21	Parallelizing Ray-Tracing Method for Matched Conical Projector and Backprojector in Compton Imaging	2	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)		/		2014
22	Acquiring tomographic images from panoramic X-ray scanners	2	SPIE Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)		/	90332W	2014

23	Incorporating Anatomical Side Information into PET Reconstruction Using Nonlocal Regularization	2	IEEE Transactions on Image Processing	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.071)	29	22/10	3961 - 3973	2013
24	GPU-Accelerated Iterative 3D CT Reconstruction Using Exact Ray-Tracing Method for Both Projection and Backprojection	3	IEEE Nuclear Science Symposium and Medical Imaging Conference	Scopus (KHTN-CN)	12	/		2013

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	X-ray imaging device and imaging method for x-ray imaging device	Korea Patent Office	16/10/2014	4

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo Đại học Ngành Công nghệ thông tin (2017)	Tham gia	Học viện KTQS
2	Chương trình đào tạo Đại học Ngành Hệ thống thông tin (2017)	Tham gia	Học viện KTQS
3	Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Hệ thống thông tin (2016)	Tham gia	Học viện KTQS
4	Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Cơ sở toán học cho tin học (2017)	Tham gia	Học viện KTQS

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)